

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 17 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa**

Ông Nguyễn Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1991 tại tỉnh Khánh Hòa

Tên gọi khác: Cu Lì.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn HX, xã SH, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Đặng Thị P;

Tiền án: 01 tiền án:

- Ngày 02/12/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 11/5/2021;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 20/01/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/7/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Mỹ D1, sinh năm 1997 tại tỉnh Khánh Hòa

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 25 HR, phường VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R và bà Trần Thị Mỹ H;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Mang Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 6, thôn CH, xã KB, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà H vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*: Bà Cao Thị T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 6, thôn CH, xã KB, huyện K, tỉnh Khánh Hòa

Bà T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/7/2021, Nguyễn Văn D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79H1-432.44 (D khai mượn của đối tượng tên M, không rõ lai lịch, địa chỉ) nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius chở Lê Thị Mỹ D1 (bạn gái của D) từ thành phố N đi theo đường 23/10 lên huyện K với mục đích dọc đường đi nếu thấy xe mô tô của người dân sơ hở không có người trông coi thì trộm cắp, dọc đường đi D hay quan sát hai bên đường nên D1 hỏi và biết được mục đích của D chở đi trộm cắp xe nhưng vẫn đi cùng.

Khoảng 11 giờ cùng ngày thì cả hai đến thôn CH, xã KB, huyện K, tại đây, cả hai phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 79X1-061.85 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius của bà Mang Thị H đang dựng bên đường có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên D dừng xe lại nói D1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79H1-432.44 đi trước, còn D đi bộ ngược lại đến xe mô tô biển kiểm soát 79X1-061.85, mở khóa, nổ máy xe để đi, lúc này bà H từ trong rẫy chạy ra hô lên “ăn trộm, ăn trộm”, D hoảng sợ nên điều khiển xe mô tô đã lấy của bà H chạy về hướng xã KH, huyện K sau đó gọi điện cho D1 thì được biết D1 đã bị giữ lại tại khu vực gần nơi trộm xe nên D điều khiển xe mô tô quay lại chỗ D1 và bị người dân bắt giữ đưa đến trụ sở Công an xã KB làm việc, tại đây D và D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô BKS 79X1-061.85 vào thời điểm định giá là: 10.500.000đ;

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh thu giữ được:

- 01 (một) xe mô tô BKS 79X1-061.85, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius. Đã trả lại cho chủ sở hữu bà Mang Thị H;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xám đen, số khung RLCSC6JFI33850, số máy 5C6J33859, hiện đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Khánh để điều tra theo thẩm quyền.

- 01 (một) biển kiểm soát 79H1-432.44 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Khánh Vĩnh tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu hồng, hiệu OPPO A39, IMEI1: 86365403174357, IMEI2: 863654036174340, sử dụng sim số: 0869621384, đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Thị Mỹ D1 theo quy định;

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, màu xanh dương, hiệu BIRD, sử dụng sim số 0905211538, đã trả lại cho Lê Thị Mỹ D1 theo yêu cầu của Nguyễn Văn D.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSKV ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thị Mỹ D1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thị Mỹ D1 về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn D, xử phạt bị cáo D mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2021; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị Mỹ D1, xử phạt bị cáo D1 mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xét.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thị Mỹ D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thị Mỹ D1 khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh nên không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại bà Mang Thị H, người làm chứng bà Cao Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. HĐXX căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thị Mỹ D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thị Mỹ D1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3.1] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền tiêu xài cá nhân nhưng với bản tính lười lao động, ngày 07/7/2021 các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Mang Thị H 01 xe mô tô biển kiểm soát 79X1-061.85 có giá trị 10.500.000 đồng mang về bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự tại địa phương.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân xấu, ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 02/2017/HS-ST; có 01 tiền án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 27/2020/HS-ST ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Sau khi chấp hành xong hình phạt lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Tuy nhiên trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xem xét hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[3.3] Đối với bị cáo Lê Thị Mỹ D1 đi cùng Nguyễn Văn D, quá trình đi biết được mục đích của D tìm tài sản để trộm cắp nhưng vẫn đi cùng. Khi D thấy xe mô tô BKS 79X1-061.85 của người dân để bên đường không có người trông coi, D dừng lại với mục đích để chiếm đoạt, D1 không những không ngăn cản mà khi D bảo điều khiển xe mô tô mà D và D1 đang đi để D trực tiếp tới chiếm đoạt tài sản thì ngay lập tức D1 tiếp nhận ý chí cùng D chiếm đoạt tài sản này. Sau khi điều khiển xe rời khỏi hiện trường, D1 còn chủ động dừng lại để đợi D thực hiện xong việc chiếm đoạt tài sản cùng đi về thì bị người dân phát hiện giữ

lại. Vì vậy, D1 được xác định là đồng phạm với bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo Lê Thị Mỹ D1 là thành phần nhân dân lao động; chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã thu hồi lại trả cho chủ sở hữu. Mặt khác, bị cáo hiện là mẹ đơn thân nuôi con nhỏ, không có việc làm ổn định. Đây là những tình tiết giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét mức hình phạt. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường dân sự: Bị hại bà Mang Thị H khai đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Một số vật chứng của vụ án đã được xử lý trong giai đoạn điều tra bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, số vật chứng còn lại đã chuyển cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xử lý nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thị Mỹ D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 15 tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Thị Mỹ D1.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Mỹ D1 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Mỹ D1 cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thị Mỹ D1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Sở Tư pháp Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền